

**CÔNG TY TNHH TRƯỜNG MẪU GIÁO LAH LAH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG MẪU GIÁO LAH LAH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAH LAH KINDERGARTEN SCHOOL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108606413

**3. Ngày thành lập:** 28/01/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

B15 - 17 Khu chức năng đô thị Thành phố Xanh, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8533        |
| 2.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đầu<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Dạy đọc nhanh;<br>- Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe;<br>- Đào tạo tự vệ;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính. | 8559        |
| 3.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8560        |
| 4.  | Giáo dục nhà trẻ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8511        |
| 5.  | Giáo dục mẫu giáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8512(Chính) |
| 6.  | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8521        |
| 7.  | Giáo dục trung học cơ sở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8522        |
| 8.  | Giáo dục trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8523        |
| 9.  | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8531        |
| 10. | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8532        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

